

NỘI DUNG ÔN TẬP VÀ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA - MÔN HÓA HỌC
KỶ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 - NĂM HỌC 2022 – 2023

I. HÓA HỌC 12:

1. Giới hạn nội dung kiểm tra:

- Chương 5:

- + Kim loại kiềm và hợp chất quan trọng của kim loại kiềm.
- + Kim loại kiềm thổ và hợp chất quan trọng của kim loại kiềm thổ. Nước cứng.

2. Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm khách quan (30 câu), Thời gian làm bài: 45 phút.

- Đảm bảo tỉ lệ 4 mức độ tư duy:

- + Khối 12A: Nhận biết : Thông hiểu : Vận dụng thấp : Vận dụng cao = 4 : 3 : 2 : 1
- + Khối 12D: Nhận biết : Thông hiểu : Vận dụng thấp : Vận dụng cao = 4 : 3 : 3 : 0

3. Ma trận đề Kiểm tra:

3.1. Ma trận đề Khối 12A:

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		% tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số câu TN	Thời gian (phút)	
1	Chương 6. Kim loại kiềm. Kim loại kiềm thổ. Nhôm	- Kim loại kiềm và hợp chất quan trọng của kim loại kiềm.	6	6	3	3,6	2	3,6	1	3,8	12	17,0	40,0%
2		- Kim loại kiềm thổ và hợp chất quan trọng của kim loại kiềm thổ. Nước cứng.	6	6	4	4,8	2	3,6	1	3,8	13	18,2	43,3%
3	Tổng hợp kiến thức vô cơ liên quan kim loại kiềm, kiềm thổ và hợp chất của chúng				2	2,4	2	3,6	1	3,8	5	9,8	16,7%
Tổng			12	12	9	10,8	6	10,8	3	11,4	30	45	100%
Tỉ lệ %			40%		30%		20%		10%				
Tỉ lệ chung			70%				30%						

3.2. Ma trận đề Khối 12D:

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		% tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số câu TN	Thời gian (phút)	
1	Chương 6. Kim loại kiềm. Kim loại kiềm thổ. Nhôm	- Kim loại kiềm và hợp chất quan trọng của kim loại kiềm.	6	7,2	3	4,5	3	5,7			12	17,4	40,0%
2		- Kim loại kiềm thổ và hợp chất quan trọng của kim loại kiềm thổ. Nước cứng.	6	7,2	4	6,0	3	5,7			13	18,9	43,3%
3	Tổng hợp kiến thức vô cơ liên quan kim loại kiềm, kiềm thổ và hợp chất của chúng				2	3,0	3	5,7			5	8,7	16,7%
Tổng			12	14,4	9	13,5	9	17,1			30	45	100%
Tỉ lệ %			40%		30%		30%		00%				
Tỉ lệ chung			70%				30%						

II. HÓA HỌC 11:

1. Giới hạn nội dung kiểm tra: Ankan, Anken.

2. Hình thức kiểm tra: Tự luận, Thời gian làm bài: 45 phút.

- Đảm bảo tỉ lệ 4 mức độ tư duy:

+ Khối 11A: Nhận biết : Thông hiểu : Vận dụng thấp : Vận dụng cao = 4 : 3 : 2 : 1

+ Khối 11D: Nhận biết : Thông hiểu : Vận dụng thấp : Vận dụng cao = 4 : 3 : 3 : 0

3. Cấu trúc Đề điểm tra:

A. LÝ THUYẾT: (7,0 điểm)

Câu 1: (1,0 điểm) Danh pháp (cho CTCT yêu cầu gọi tên hoặc ngược lại). (1 ankan, 1 anken)

Câu 2: (2,0 điểm) Viết phương trình phản ứng trực tiếp. (2 phương trình ankan, 2 phương trình anken)

Câu 3: (2,0 điểm) Hoàn thành chuỗi phản ứng. (4 phương trình)

Câu 4: (1,0 điểm) Viết phương trình điều chế trực tiếp. (2 phương trình)

Câu 5: (1,0 điểm) Nêu hiện tượng của thí nghiệm và giải thích hiện tượng bằng phương trình phản ứng hóa học.

B. BÀI TOÁN: (3,0 điểm)

Câu 6: Câu a) (2 điểm) Xác định CTPT của:

- **Ankan:** Dựa vào phương trình phản ứng cháy.

- **Anken:** + Dựa vào phản ứng cháy.

+ Dựa vào phản ứng cộng: Br_2 , HX .

Câu b) (1 điểm): Xác định CTCT dựa vào CTPT.

* **Lưu ý:** Đối với Khối 11D: Không có Câu 6b). Và điểm Câu 6a) là 3,0 điểm.

III. HÓA HỌC 10:

1. Giới hạn nội dung kiểm tra:

- **Bài 11:** Liên kết hydrogen và tương tác van der Waals.
- **Bài 12:** Phản ứng oxi hóa khử và ứng dụng trong cuộc sống.
- **Bài 13:** Enthalpy tạo thành và biến thiên enthalpy của phản ứng hóa học.

2. Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận. Tổng thời gian làm bài: 45 phút.

- **Đảm bảo tỉ lệ 4 mức độ tư duy:** Nhận biết : Thông hiểu : Vận dụng thấp : Vận dụng cao = 4 : 3 : 2 : 1

3. Cấu trúc Đề điểm tra:

3.1. Ma trận Phần Đề Trắc nghiệm: (6 điểm) – 18 câu trắc nghiệm

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		% tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số câu TN	Thời gian (phút)	
1	Chương 3. Liên kết hóa học	Liên kết hydrogen và tương tác van der Waals.	1	1	1	1,2	1	1,8			3	4,0	10,0%
2	Chương 4. Phản ứng oxi hóa khử và ứng dụng trong cuộc sống	Phản ứng oxi hóa khử và ứng dụng trong cuộc sống.	3	3	3	3,6	1	1,8	2	7,6	9	16,0	30,0%
3	Chương 5. Năng lượng hóa học	Enthalpy tạo thành và biến thiên	2	2	2	2,4	1	1,8	1	3,8	6	10,0	20,0%

		<i>enthalpy của phản ứng hóa học</i>											
Tổng			6	12	6		3	10,8	3	11,4	18	30,0	60%
Tỉ lệ %			20%		20%		10%		10%				
Tỉ lệ chung			40%				20%						

3.2. Cấu trúc Phần Đề Tự luận: (4 điểm)

Câu 1: (3,0 điểm) Cân bằng phản ứng oxi hóa – khử bằng phương pháp thăng bằng electron. Xác định chất khử, chất oxi hóa; viết và xác định tên các quá trình khử, quá trình oxi hóa. (2 phản ứng)

Câu 2: (1,0 điểm) Dựa vào giá trị biến thiên enthalpy chuẩn của phản ứng ($\Delta_r H_{298}^0$) xác định phản ứng nhiệt hóa học là phản ứng tỏa nhiệt hay phản ứng thu nhiệt. Giải thích. (Cho 2 phương trình nhiệt hóa học có kèm theo giá trị $\Delta_r H_{298}^0$)